

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<b>I</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
<b>1</b>	<b>Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu</b>		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
1.2	Trình bày công tác chuẩn bị: + Nhân lực, thiết bị, vật liệu, lán trại dùng cho công trình và thiết bị thí nghiệm.	Có biện pháp khả thi	Đạt
		Không có biện pháp khả thi	Không đạt
1.3	Trình bày biện pháp thi công tổng thể các hạng mục chính của gói thầu	Có biện pháp khả thi	Đạt
		Không có biện pháp khả thi	Không đạt
<b>2</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình</b>		
2.1	Biện pháp thi công phần xây lắp bao gồm: Phá dỡ, Xây dựng tường rào, bồn hoa, lát sân, cải tạo nhà vệ sinh, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ khả thi	Đạt
		Không có giải pháp và bản vẽ khả thi	Không đạt
2.2		Có thuyết minh khả thi	Đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	Biện pháp thi công phần lắp đặt thiết bị vui chơi	Không Có thuyết minh khả thi	Không đạt
<b>3</b>	<b>Khả năng cung cấp thiết bị, vật tư, vật liệu để thi công công trình</b>		
3.1	Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại: Xi măng các loại; Đá các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch xây; Gạch lát; thiết bị điện, nước, thiết bị thể thao vui chơi	Có bảng kê khai rõ ràng kèm theo tiêu chuẩn kỹ thuật còn hiệu lực	Đạt
		Không có bảng kê khai rõ ràng hoặc không có tiêu chuẩn kỹ thuật còn hiệu lực kèm theo	Không đạt
3.2	Cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính: Xi măng các loại; Đá các loại; Cát các loại; Sắt thép các loại; Gạch xây; Gạch lát; thiết bị điện, nước, thiết bị thể thao vui chơi	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có bảng kê khai đầy đủ, rõ ràng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; mã hiệu; hãng sản xuất và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa</li> <li>+ Có cam kết rõ ràng kèm theo hợp đồng nguyên tắc, ĐKKD của bên cung cấp thể hiện danh mục kinh doanh</li> <li>+ Có hóa đơn VAT chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp</li> </ul>	Đạt
		<p>Không có cam kết rõ ràng, không có bảng kê khai đầy đủ hàng hóa hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc không có tài liệu thể hiện danh mục kinh doanh của đơn vị cung cấp</p> <p>Không Có hóa đơn VAT chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp</p>	Không đạt
3.2	Mô tả đầy đủ, rõ ràng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; mã hiệu; hãng sản xuất và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại	Có mô tả đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại E-HSMT	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	E-HSMT. (kèm theo tài liệu chứng minh là Bản vẽ/hình ảnh/cataloge/xác nhận của đơn vị cung cấp...)	Không có mô tả đầy đủ hoặc có mô tả nhưng không đúng so với đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu tại E-HSMT	Không đạt
<b>II</b>	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông.</b>		
1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể cho công việc xây lắp, khu vực để vật tư, thiết bị	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
3	An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
4	Nhà thầu có phương án cụ thể về công tác bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu và công tác thu gom, vận chuyển phế thải đảm bảo vệ sinh môi trường	Có giải pháp cụ thể	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
5	Nhà thầu có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công đồng thời có cam kết với Chủ đầu tư	Có giải pháp cụ thể đồng thời có cam kết đảm bảo an toàn giao thông	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc không có cam kết đảm bảo an toàn giao thông	Không đạt
<b>III</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước (bảo hành ít nhất trong 12 tháng). Riêng đối với đèn led bảo hành tối thiểu 5 năm	Có giải pháp cụ thể và thời gian bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc thời gian bảo hành < 12 tháng hoặc thời gian bảo hành đèn led không đủ 5 năm	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
2	<p>Đối với thiết bị: Có đầy đủ thuyết minh và cam kết :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hàng hóa cung cấp mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây;</li> <li>- Bảo hành ít nhất là 12 tháng cho các thiết bị trong gói thầu và công tác hướng dẫn sử dụng, vận hành.</li> <li>- Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành &gt;12 tháng theo nhà sản xuất thì cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất;</li> <li>- Đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt</li> </ul>	Có đầy đủ thuyết minh và cam kết	Đạt
		Không có thuyết minh kèm theo cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ.	Không đạt
<b>IV</b>	<b>Các biện pháp đảm bảo chất lượng</b>		
1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Không đạt
2	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong các hạng mục thi công chính	Đề xuất đủ các nội dung yêu cầu và biện pháp đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
3	<p>Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> <li>+ Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão</li> </ul>	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài, thiếu nội dung	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
4	Công tác kiểm tra chất lượng nội bộ của nhà thầu, lập hồ sơ quản lý chất lượng, chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu TVGS, Ban QLDA tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành.	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
		Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng sơ sài, thiếu nội dung	Không đạt
<b>V</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá <b>120 ngày</b> , có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>120 ngày</b> có tính đến điều kiện thời tiết. Hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá <b>120 ngày</b> hoặc không tính đến điều kiện thời tiết.  Hoặc không có sự hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, không phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Không đạt
2	Biểu đồ tiến độ thi công, Biểu đồ huy động nhân sự, thiết bị, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và Bản vẽ thi công	Có biểu đồ phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
		Không có biểu đồ hoặc biểu đồ không phù hợp với tiến độ thi công	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không nêu Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công hoặc có nêu nhưng biện pháp đưa ra không hợp lý, không khả thi	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<b>VI</b>	<b>Uy tín của nhà thầu</b>		
1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư/ Bên mời thầu về nội dung này. (Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này).	- Có cam kết đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		- Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.1 (11.1A hoặc 11.1B hoặc 11.1C hoặc 11.1D) Chương IV thì xác định giá dự thầu;

- Trường hợp Mục 13.8 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 11.2 (11.2A hoặc 11.2B hoặc 11.2C hoặc 11.1D) Chương IV thì xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT của hàng hóa;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_\_ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].